

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1751/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 24 tháng 11 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trang trại chăn nuôi gia công 3.000 con heo thịt Hải Yến tại thôn Châu Thành, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông của hộ gia đình Trần Thị Hải Yến**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trang trại chăn nuôi gia công 3.000 con heo thịt Hải Yến họp ngày 20/10/2020 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trang trại chăn nuôi gia công 3.000 con heo thịt Hải Yến đã được chỉnh sửa bổ sung kèm theo Văn bản số 10/CV-HY ngày 09/11/2020 của Hộ gia đình Trần Thị Hải Yến;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 421/TTr-STNMT ngày 18 tháng 11 năm 2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trang trại chăn nuôi gia công 3.000 con heo thịt Hải Yến; địa điểm xây dựng: thôn Châu Thành, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi là



*dự án*) của hộ gia đình Trần Thị Hải Yên (*sau đây gọi là Chủ dự án*) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu sau:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này; các nội dung bảo vệ môi trường đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Thường xuyên kiểm tra hiệu suất của các hạng mục công trình xử lý môi trường, trong trường hợp có những thay đổi phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 3.** Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu có những thay đổi về quy mô, công suất, công nghệ làm tăng tác động xấu đến môi trường so với phương án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt nhưng chưa đến mức phải lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Đắk Nông.

**Điều 4.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

\* Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (được thành lập theo Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh) chịu trách nhiệm về nội dung tham mưu tại Quyết định này.

**Điều 5.** Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND huyện Đắk R'lấp thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Yêu cầu UBND huyện Đắk R'lấp không quy hoạch, không đề xuất quy hoạch khu dân cư và các công trình khác có liên quan xung quanh khu vực dự án



để đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Môi trường;
- UBMTTQ tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở: TN&MT, KH&ĐT, NN&PTNT, KH&CN, XD;
- UBND huyện Đắk R'lấp;
- UBND xã Đắk Ru;
- Hộ bà Trần Thị Hải Yên;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, CTTĐT, KTN(L).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trọng Yên**

**PHỤ LỤC:**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**CỦA DỰ ÁN TRANG TRẠI CHĂN NUÔI GIA CÔNG**  
**3.000 CON HEO THỊT HẢI YẾN**

*(Kèm theo Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020  
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

**1. Thông tin về Dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Dự án đầu tư Trang trại chăn nuôi gia công 3.000 con heo thịt Hải Yến.

- Vị trí thực hiện dự án: Thôn Châu Thành, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Người đại diện: Bà Trần Thị Hải Yến. (địa chỉ: thôn Châu Thành, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 0977452676).

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi Dự án: Thôn Châu Thành, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Quy mô công suất: 03 dãy chuồng; quy mô đàn 3.000 heo thịt.

- Tổng diện tích của dự án: 90.930 m<sup>2</sup>.

Trong đó:

- Diện tích xây dựng các hạng mục công trình chính: 5.374 m<sup>2</sup>.

- Diện tích các công trình phụ trợ: 2.800 m<sup>2</sup>;

- Diện tích các công trình bảo vệ môi trường: 82.475 m<sup>2</sup>, trong đó:

+ Diện tích cây xanh, cảnh quan: 76.180 m<sup>2</sup>.

+ Diện tích xây dựng hệ thống xử lý nước thải, hồ dự phòng sự cố: 3.862 m<sup>2</sup>.

**1.3. Quy trình công nghệ vận hành của Dự án**

Công nghệ chăn nuôi heo thịt của trang trại áp dụng công nghệ cao và khép kín từ khâu cung cấp con giống đến bao tiêu sản phẩm đầu ra theo công nghệ chăn nuôi của Công ty TNHH SunJin Vina Mekong.

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án**

**2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án**

**2.1.1. Giai đoạn triển khai xây dựng**

- Khí thải, bụi, tiếng ồn từ hoạt động đào đắp đất, san gạt; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, tập kết vật liệu xây dựng; máy móc thi công.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng.

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân và thi công xây dựng Dự án.

- Tác động đến cộng đồng, an ninh trật tự, kinh tế - xã hội địa phương; tác động đến nguồn nước ngầm và các tác động do các rủi ro, sự cố do hoạt động thi công xây dựng của Dự án.

### 2.1.2. Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt, nước thải từ hoạt động chăn nuôi, nước phun khử trùng xe, nước phun sương khử mùi hôi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển nguyên liệu, nhập và xuất heo thành phẩm; mùi hôi từ hoạt động chăn nuôi; khí sinh học từ hệ thống hầm biogas.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn chăn nuôi, bùn thải từ hầm biogas.

- Chất thải nguy hại dạng rắn, chất thải nguy hại dạng lỏng.

- Tác động từ khai thác và sử dụng nước ngầm.

- Tác động đến hạ tầng giao thông tại khu vực dự án.

- Tác động đến kinh tế - xã hội địa phương.

## 2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

### 2.2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

\* Nước mưa chảy tràn: Khi thời tiết có mưa xảy ra thì với mặt đất bị đào đắp, sẽ gây ra một số tác động xấu như làm xói mòn và cuốn trôi đất đá xuống khu vực suối phía Tây giáp ranh dự án, làm tắc nghẽn dòng chảy, ảnh hưởng đến quá trình thoát nước của dự án, đồng thời gây ảnh hưởng tới chất lượng nước tại nhánh suối, khi nước mưa chảy tràn cuốn trôi đất đá xuống suối sẽ làm bồi lắng dòng chảy và giảm chất lượng nước suối.

\* Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng với lưu lượng phát sinh khoảng  $4,5\text{m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần: TSS, BOD, COD, tổng nitơ, tổng photpho, coliform, Amoni,...

### 2.2.2. Giai đoạn vận hành

\* Nước mưa chảy tràn

- Quy mô, khối lượng: Nước mưa chảy tràn trong giai đoạn hoạt động của dự án được dự báo với khối lượng khoảng  $39,4\text{ m}^3/\text{ngày}$  (lưu lượng nước mưa chảy tràn trong ngày mưa cao nhất).

- Tính chất: Chứa các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các chất dinh dưỡng cuốn theo nước mưa có nguy cơ gây ô nhiễm nếu không được thu gom, xử lý đảm bảo.

\* Nước thải sinh hoạt:

- Quy mô, khối lượng: Khối lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn hoạt động khoảng  $1,2\text{m}^3/\text{ngày}$ .

- Tính chất: Chứa các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ dễ phân hủy sinh học, các hợp chất dinh dưỡng (N,P), vi khuẩn,... các chất này gây hiện tượng phú dưỡng hóa nguồn nước làm ảnh hưởng đến chất



lượng nước gây tác hại cho đời sống các sinh vật thủy sinh nếu không được xử lý mà thải trực tiếp ra ngoài.

\* Nước thải từ hoạt động chăn nuôi

- Quy mô, khối lượng: Khối lượng phát sinh khoảng  $51,8\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$  (bao gồm cả dịch lỏng sau tách phân).

- Tính chất: Nước thải chăn nuôi heo chứa nhiều chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>, COD), các chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật gây bệnh.

\* Nước phun khử trùng xe

- Quy mô, khối lượng: Khối lượng phát sinh khoảng  $0,7\text{m}^3/\text{ngày}$ .

- Tính chất: Chứa cặn đất, chất rắn lơ lửng, các hóa chất trong quá trình phun sương khử trùng xe.

\* Nước phun sương khử mùi hôi

- Quy mô, khối lượng: Khối lượng phát sinh khoảng  $6\text{m}^3/\text{ngày}$ .

- Tính chất: Chứa các chất ô nhiễm hấp thụ trong quá trình phun sương khử mùi, chế phẩm vi sinh.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

2.3.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

Khí thải, bụi từ hoạt động đào đắp đất, san gạt; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, tập kết vật liệu xây dựng; máy móc thi công. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO,...

2.3.2. Giai đoạn vận hành

\* Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển nguyên liệu, nhập và xuất heo thành phẩm.

- Quy mô: Tác động trực tiếp đến môi trường không khí tại khu vực cổng ra vào, sân bãi và trên các tuyến đường vận chuyển.

- Tính chất: Có chứa các chất ô nhiễm như bụi, SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>x</sub>

\* Mùi hôi từ hoạt động chăn nuôi

- Quy mô và vùng có thể bị ảnh hưởng: Môi trường không khí trong và xung quanh khu vực trang trại (chủ yếu tại các khu vực như: hồ thu phân, nước thải, khu xử lý nước thải, khu tách phân, nhà chứa phân).

- Tính chất: Mùi hôi phát sinh từ các nguồn nói trên chủ yếu là khí NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S, CH<sub>4</sub>, Mercaptan và các amin hữu cơ, andehyt hữu cơ, axit béo dễ bay hơi có mùi hôi thối rất khó chịu.

\* Khí sinh học từ hệ thống hầm biogas

- Quy mô, khối lượng: Khí sinh học phát sinh từ 2 hệ thống hầm biogas theo tính toán dự kiến khoảng từ  $15,5\text{m}^3 - 25,9\text{m}^3$  khí/ngày.

- Tính chất: Trong khí biogas chứa các chất như:  $\text{CH}_4$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{H}_2\text{S}$  là các khí gây mùi và tác động đến sức khỏe cộng đồng cũng như gây hiệu ứng nhà kính.

\* Khí thải từ máy phát điện dự phòng

- Tính chất: Khí thải từ máy phát điện dự phòng chứa các chất ô nhiễm, độc hại như: bụi than (C), dioxit lưu huỳnh ( $\text{SO}_2$ ), oxit nitơ ( $\text{NO}_x$ ), oxit cacbon ( $\text{CO}$ ),...

#### 2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

##### 2.4.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân với khối lượng khoảng 4,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: thức ăn dư thừa, nilon, chai lọ, giấy thải bỏ,...

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ quá trình thi công xây dựng, với khối lượng khoảng 131 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: cát, đá rơi vãi, gạch vỡ, gỗ, sắt, xà bần, dây điện,...

##### 2.4.2. Giai đoạn vận hành

\* Chất thải rắn sinh hoạt

- Quy mô, khối lượng: Trong giai đoạn hoạt động, tổng số lượng công nhân làm việc tại trang trại là 6 người, tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 9kg/ngày.

- Tính chất, thành phần: Chủ yếu là chất hữu cơ dễ phân hủy và các loại bao bì, giấy, bìa carton, chai lọ đựng thức ăn, đồ uống,...

\* Chất thải rắn chăn nuôi

- Quy mô, khối lượng: Theo tính toán thì lượng phân thải ra hàng ngày là khoảng 2.322 kg/ngày.

- Tính chất, thành phần chất thải: Tỷ lệ các chất trong phân heo chủ yếu gồm: Nước (82%), Nitơ (0,6%),  $\text{P}_2\text{O}_5$  (0,41%),  $\text{K}_2\text{O}$  (0,26%),  $\text{CaO}$  (0,09%),  $\text{MgO}$  (0,1%). Ngoài ra, trong phân còn có chứa nhiều loại vi khuẩn, virus và trứng ký sinh trùng. Bên cạnh đó, thành phần hoá học của chất thải chăn nuôi thay đổi một cách nhanh chóng trong quá trình lưu trữ, phân hủy. Trong quá trình lưu trữ chất thải chăn nuôi, một lượng lớn chất khí tạo thành bởi hoạt động của vi sinh vật, tùy thuộc vào thời gian phân hủy của phân mà nồng độ, sản lượng các loại khí phát sinh vào từng thời điểm là khác nhau. Ước tính trung bình  $1\text{m}^3$  khí phát sinh từ quá trình phân hủy phân sẽ bao gồm như hợp chất khí như sau:

+ Khí mê tan ( $\text{CH}_4$ ) : 50 – 70%; Khí  $\text{CO}_2$ : 30 – 45%

+ Nitơ: 0 – 3%;  $\text{H}_2$ : 0 – 3%;  $\text{O}_2$ : 0 – 3%;  $\text{H}_2\text{S}$ : 0 – 3%.

\* Bùn thải từ hầm biogas

- Quy mô, khối lượng: Khoảng từ 126 – 147 kg/ngày.

- Tính chất: Bùn thải từ hầm biogas là hợp chất đã được lên men yếm khí, có tính chất hữu cơ với độ mùn cao, dễ phân hủy, thành phần gần giống với phân vi sinh nên không ảnh hưởng nhiều đến môi trường, sức khỏe của con người và sinh vật.

## 2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

### 2.5.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc trong suốt thời gian thi công xây dựng. Thành phần chủ yếu gồm: dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu,...

### 2.5.2. Giai đoạn vận hành

#### \* Chất thải nguy hại dạng rắn

1) Chất thải nguy hại từ quá trình sinh hoạt của cán bộ công nhân trang trại:

- Quy mô, khối lượng: Ước tính khối lượng chất thải này phát sinh khoảng 5kg/năm.

- Tính chất, thành phần: Chất thải nguy hại chủ yếu gồm các loại bóng đèn huỳnh quang bị hỏng, pin các loại, sạc điện thoại,...

2) Quá trình tiêm phòng thú y cho heo: Thành phần chủ yếu là các bao bì, chai lọ đựng thuốc, bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

3) Heo chết do bị bệnh: Theo kết quả tính toán thì ước tính khối lượng xác heo chết trung bình 1 tháng khoảng từ 62,5kg – 125kg.

#### \* Chất thải nguy hại dạng lỏng

- Khối lượng chất thải phát sinh khoảng 8 lít/lần thay.

- Tính chất: Chủ yếu là dầu nhớt thải, có tính nguy hại đến môi trường khi không được thu gom xử lý.

## 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

### 3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

#### 3.1.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

##### \* Nước mưa chảy tràn

Tiến hành đào các mương đất và các hố lắng tạm thời để thu gom nước mưa chảy tràn trên mặt bằng khu đất trước khi thoát vào nhánh suối phía Tây khu đất. Ngoài ra, chủ dự án còn áp dụng các biện pháp sau:

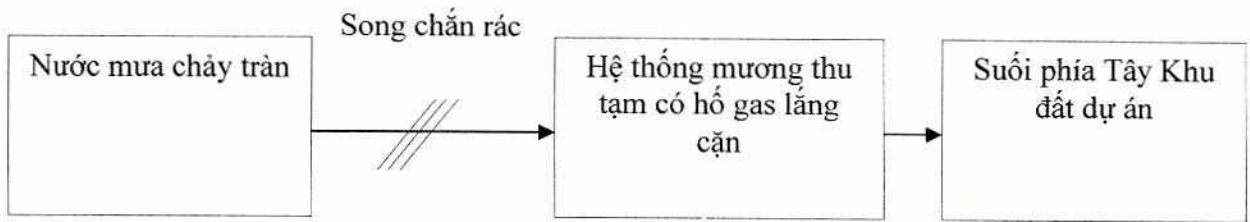
- Thu gom và xử lý triệt để chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công, không để chất thải rắn bị nước mưa chảy tràn cuốn trôi xuống suối.

- Huy động phương tiện, thiết bị và nhân lực để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công trình tránh tình trạng kéo dài, ảnh hưởng đến môi trường.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét các khu vực bị ngập, ú đọng, các khu vực bị bồi lấp trên mương thoát nước tạm.



- Chủ dự án sẽ yêu cầu và giám sát đơn vị thi công thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn đã đề ra.



**Nước thải sinh hoạt:** Làm nhà vệ sinh tạm trong phạm vi dự án để xử lý nước thải sinh hoạt. Khi xây dựng xong nhà vệ sinh kiên cố thì tiến hành khử trùng nhà vệ sinh tạm bằng vôi và lấp đất lại đảm bảo vệ sinh môi trường.

### 3.1.2. Giai đoạn vận hành

#### \* Hệ thống xử lý nước mưa chảy tràn

- Nước mưa trên mặt bằng và tiếp giáp bên ngoài dự án sẽ thu gom bằng các mương gạch thu nhánh có kích thước 0,5x0,5m; dài 217m, trên bố trí khoảng 06 hố gas lắng cặn có kích thước 0,8m x 0,8m, nắp mương bê tông cốt thép đục lỗ thu nước.

- Nước mưa chảy tràn trên sân, đường sẽ thu gom vào hệ thống mương gạch dọc theo lề đường và dẫn về hệ thống mương chính.

- Nước mưa trên mái sẽ thu bằng hệ thống máng thu và chảy vào hệ thống ống PVC D90 và đầu nối vào mương thu mặt đất.

- Trực chính thoát nước mưa vào suối phía Tây dự án bằng đường ống bê tông cốt thép ly tâm, đường kính D300. Trên đường ống bố trí các hố tiêu năng nhằm phòng chống xói lở ở khu vực tiếp nhận nước mưa.

#### \* Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

Trong giai đoạn hoạt động, nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân trong trang trại được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn đã xây dựng hoàn thiện trong giai đoạn thi công của dự án.

- Số lượng công trình: 01 hệ thống bể tự hoại 03 ngăn kết hợp giếng thấm.

- Quy mô công suất: 03m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Nước thải sau khi xử lý qua bể tự hoại 03 ngăn đạt cột B của QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

#### \* Hệ thống xử lý nước khử trùng xe

- Số lượng: 01 bể, Quy cách mỗi ngăn: LxBxH = 01m x 02m x 01m.

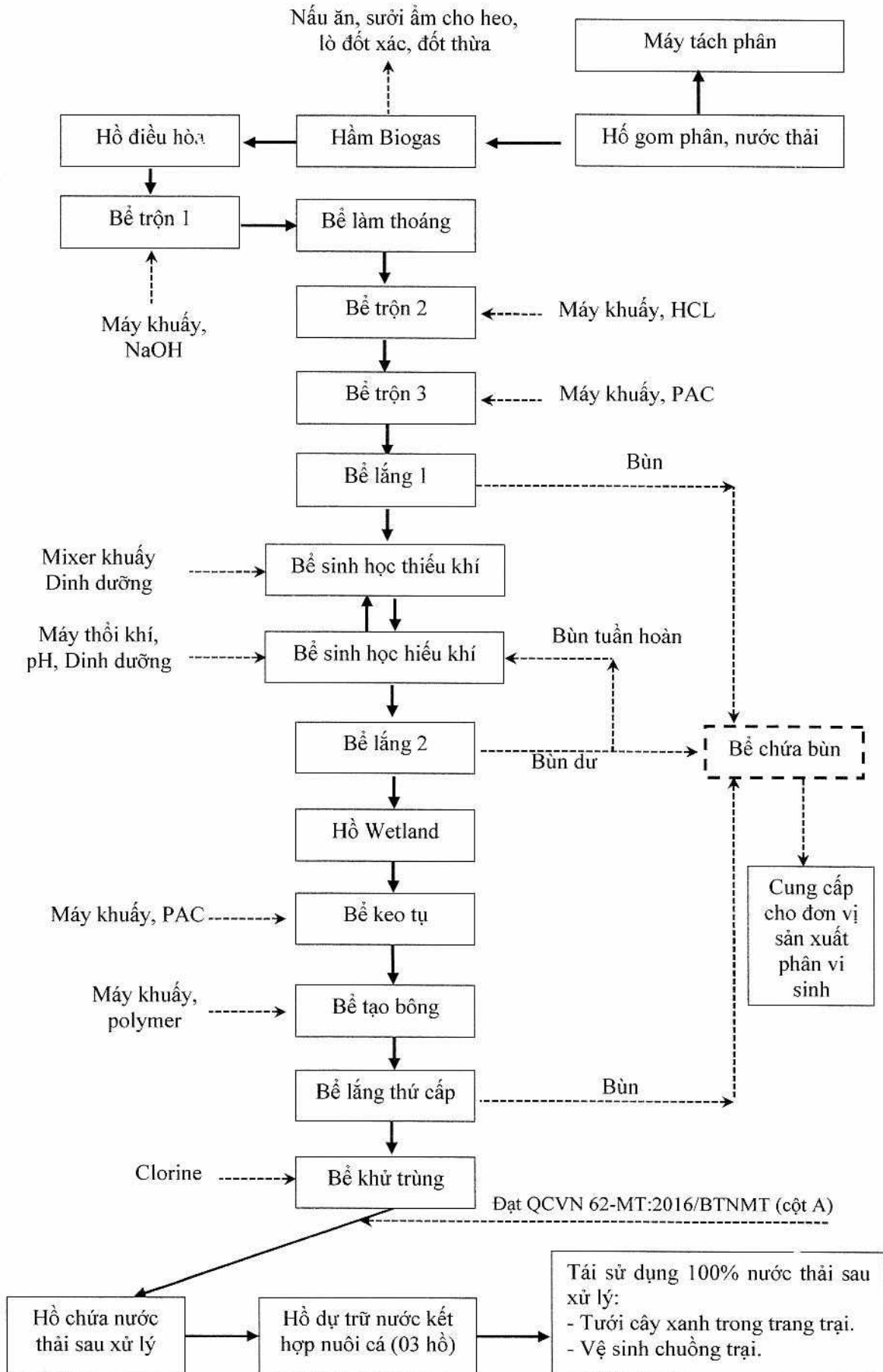
- Thể tích mỗi ngăn: 02m<sup>3</sup>/ngăn lắng.

- Kết cấu: Bể được xây dựng bằng tường gạch dày 20cm, trát vữa xi măng mác cao chống thấm.

Nước thải sau khi lắng được bổ sung hóa chất khử trùng và bơm tuần hoàn tái sử dụng. Bùn lắng định kỳ được bơm và đưa về khu vực bể chứa bùn của hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi.

\* Nước thải từ hoạt động chăn nuôi:

Sơ đồ thu gom và xử lý chất thải tập trung như sau:



## 3.2. Về thu gom và xử lý bụi, khí thải

### 3.2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

- Lựa chọn vị trí thi công hợp lý để tiến hành hàn, cắt kim loại, cách xa khu vực lán trại của công nhân.
- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân hàn cắt kim loại (mũ, kính, khẩu trang,...).
- Hạn chế đặt máy trộn bê tông tại vị trí đầu gió, ưu tiên vị trí ít gió hoặc cuối hướng gió và gần nguồn cốt liệu cấp vào buồng trộn.
- Khu vực chứa cốt liệu nên tránh hướng gió, được che chắn cẩn thận.
- Công nhân làm việc phải có bảo hộ lao động đúng quy định, đặc biệt là sử dụng khẩu trang.
- Tưới nước làm ẩm nguyên liệu trước khi đưa vào buồng trộn.

### 3.2.2. Giai đoạn vận hành

\* Giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển nguyên liệu, nhập và xuất heo thành phẩm:

- Quy định các phương tiện vận chuyển chở đúng tải trọng quy định, chạy đúng tốc độ quy định.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển sử dụng cho hoạt động vận chuyển của trang trại phải được kiểm tra kỹ thuật định kỳ, bảo dưỡng theo đúng quy định, đảm bảo các thông số khí thải của xe đạt yêu cầu về mặt môi trường.

- Sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh  $< 0,05\%$  hoặc lựa chọn các nhiên liệu sinh học.

- Phân bố lượng xe chuyên chở phù hợp, tránh ùn tắc, gây ô nhiễm khói, bụi cho khu vực.

\* Biện pháp giảm thiểu mùi hôi

- Xây dựng chuồng trại cao ráo, thông thoáng, bố trí hệ thống quạt hút hoạt động liên tục tăng cường độ thông thoáng.

- Dùng chế phẩm EM pha với nước sạch để giảm thiểu mùi.

- Tiến hành vệ sinh chuồng trại hàng ngày để giảm thiểu mùi hôi từ phân, nước tiểu heo.

- Sử dụng công nghệ xử lý nước thải bằng hầm Biogas để giảm thiểu mùi hôi.

- Bổ sung chế phẩm sinh học vào nước thải để xử lý và giảm thiểu mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải.

- Đối với khu vực sau quạt hút của mỗi dãy chuồng nuôi chủ dự án sẽ tiến hành dựng nhà lồng bao quanh bằng các tấm lưới nhựa đen có lỗ nhỏ, bên trong nhà lồng sẽ bố trí hệ thống phun sương, tại hệ thống phun sương sẽ tiến hành

pha chế phẩm sinh học vào nguồn nước cấp cho hệ thống phun sương để giảm thiểu mùi hôi phát sinh ra môi trường. Lượng nước cấp cho hoạt động này là khoảng  $6\text{m}^3/\text{ngày}$ , lượng nước này được chủ dự án thu gom về hố gom nước thải tập trung để xử lý theo đúng quy định.

\* Khí sinh học từ hầm biogas

- Đầu tư 01 hệ thống thu gom, phân phối khí gas đồng bộ và hiện đại.
- Đầu tư mua mới thiết bị đốt khí biogas thừa.
- Sử dụng khí gas làm nhiên liệu đốt cho bếp ăn tập thể.
- Đầu tư 01 lò đốt xác heo chết có công suất đốt  $300\text{kg}/\text{ngày}$

### 3.3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn

#### 3.3.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

\* Chất thải rắn sinh hoạt: Đầu tư 02 thùng chứa rác sinh hoạt 60 lít có nắp đậy để thu gom chất thải sinh hoạt.

\* Chất thải xây dựng phần lớn đều có thể tái sử dụng, tận dụng được nên để giảm thiểu tác động do chất thải xây dựng trong giai đoạn thi công, dự án sẽ áp dụng các biện pháp như sau:

- Chất thải xây dựng là các loại đất, cát, đá được tập kết tại nơi đất trống thích hợp trong khu vực dự án, sau đó tận dụng lại cho việc san nền.

- Chất thải xây dựng là các loại khác (vỏ bao xi măng, sắt, thép phế liệu, mảnh gỗ vụn, vỏ thùng,...) được thu gom, tập kết tại một vị trí cố định và được che chắn bởi tác động của thời tiết như nước mưa, gió,...khối lượng chất thải này định kỳ sẽ đem bán phế liệu.

\* Chất thải rắn phát sinh từ quá trình tháo dỡ lán trại của công nhân phục vụ giai đoạn triển khai xây dựng dự án:

Sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, đơn vị thi công sẽ dỡ bỏ lán trại để tạo mặt bằng, cảnh quan cho trang trại. Để giảm thiểu ảnh hưởng chất thải rắn từ quá trình tháo dỡ, chủ đầu tư sẽ thực hiện các biện pháp như sau:

- Đối với chất thải rắn vô cơ như xà bần được tận dụng để đắp nền đường giao thông.

- Đối với đinh, thép, tôn,... không tận dụng được sẽ thu gom bán phế liệu.

- Đối với khung gỗ, ván,... từ quá trình tháo dỡ lán trại đơn vị thi công sẽ vận chuyển ra ngoài dự án để tận dụng cho việc xây dựng các dự án khác.

- Đối với chất thải từ nhà vệ sinh, bể ngầm xử lý nước thải chủ đầu tư sẽ khử trùng bằng vôi, sau đó thuê đơn vị hút hầm cầu chuyên dụng hút và vận chuyển đi xử lý. Khu nhà vệ sinh phá bỏ sau khi hút chất thải sẽ được khử trùng bằng vôi, lấp kín và trồng cây xanh.

#### 3.3.2. Giai đoạn vận hành

\* *Chất thải rắn sinh hoạt:*

Chủ đầu tư sẽ đầu tư 01 thùng chứa rác sinh hoạt 60 lít có nắp đậy để thu gom chất thải sinh hoạt, cụ thể:

+ Rác tái chế thu gom vào các bao bì (tận dụng bao đựng cám) và lưu trữ nơi khô ráo để bán phế liệu.

+ Rác không thể tái chế (rác vô cơ) thu gom vào 01 thùng rác 60 lít, định kỳ một tuần/lần vận chuyển về địa điểm tập kết rác đầu đường tỉnh lộ 685 (điểm giao với quốc lộ 14) để xe chở rác của huyện đến thu gom, xử lý tại bãi rác của huyện Đăk R'lấp.

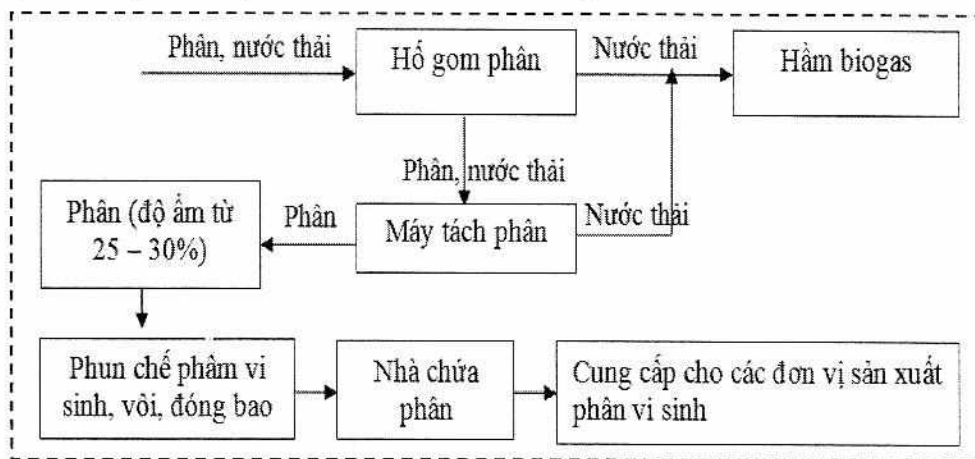
+ Rác hữu cơ phân loại và thu gom, xử lý cùng với phân heo.

- Vị trí đặt thùng rác: Khu vực nhà ở công nhân.

Ngoài ra trang bị mỗi phòng ở công nhân 01 thùng rác 10 lít có nắp đậy kín. Công tác vận chuyển rác đi đổ thải do công nhân của trang trại thực hiện nhằm bảo đảm về phòng chống dịch bệnh cho đàn heo.

\* Công trình, biện pháp thu gom lưu giữ, xử lý chất thải chăn nuôi thông thường:

- **Đối với phân heo:** Đầu tư 01 máy ép phân hiệu MCTECH hoặc tương đương có công suất ép từ 5 – 15m<sup>3</sup>/h để tách phân ra khỏi nước thải.



- Bùn phát sinh từ hầm biogas, cụm bể xử lý nước thải: Khối lượng bùn phát sinh từ hầm biogas được sử dụng máy tách phân để tách và đóng bao, chứa tạm thời tại kho chứa phân và cung cấp cho các đơn vị thu gom sản xuất phân vi sinh.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

3.4.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh không nhiều, ước tính khoảng 2kg/tháng; trang bị một thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy loại 60 lít để lưu chứa. Chất thải nguy hại khi phát sinh sẽ được thu gom vào thùng chứa và lưu giữ quản lý tại kho chứa chất thải nguy hại tạm thời gần khu lán trại công nhân.

Trong quá trình xây dựng, chủ dự án sẽ đầu tư xây dựng kho chứa chất thải nguy hại để phục vụ cho giai đoạn hoạt động của dự án.

Kết thúc giai đoạn xây dựng, chất thải nguy hại phát sinh sẽ được vận chuyển về kho chứa chất thải nguy hại để lưu chứa và quản lý theo đúng quy định, định kỳ sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định. Công tác thu gom, lưu giữ quản lý chất thải nguy hại chủ dự án sẽ tuân thủ theo hướng dẫn tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

#### 3.4.2. Giai đoạn vận hành

Xây dựng 01 kho chứa có diện tích 16m<sup>2</sup> để lưu trữ chất thải nguy hại. Định kỳ sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom vận chuyển đi xử lý theo đúng các quy định hiện hành.

##### \* Công tác phân loại:

- Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt, văn phòng: bóng đèn huỳnh quang, pin, thiết bị điện tử hư hỏng, hộp mực in,...

- Chất thải nguy hại từ chăn nuôi: bao bì, chai lọ đựng thuốc thú y, thuốc vắc xin, thuốc sát trùng, ống bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

##### \* Về kho lưu chứa:

Kho chứa chất thải nguy hại của trang trại được xây dựng theo TCVN 4317:1986 - Nhà kho - nguyên tắc cơ bản thiết kế và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 như sau:

+ Sàn trong khu vực lưu trữ chất thải nguy hại được thiết kế để tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

+ Có sàn bảo đảm kín khít, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm,...

+ Có mái che nắng mưa, phân chia ô hoặc thùng chứa riêng đối với từng loại chất thải nguy hại.

+ Lắp đặt các biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo TCVN 6707:2009.

##### \* Về các thiết bị lưu chứa:

Đầu tư 02 thùng chứa chất thải nguy hại dạng rắn có dung tích 60lít, thùng chứa đáp ứng các yêu cầu chung như sau:

+ Vỏ có khả năng chống được sự ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hóa học với chất thải nguy hại chứa bên trong, có khả năng chống thấm hoặc thẩm thấu, có gia cố hoặc thiết kế đặc biệt tại điểm tiếp nối và vị trí xếp, dỡ hoặc nạp, xả chất thải để tránh rò rỉ.

+ Kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng.

+ Có dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707:2009 với kích thước ít nhất 30 (ba mươi) cm mỗi chiều, được in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu.

- Đối với xác heo chết: Chủ dự án sẽ đầu tư 01 lò đốt xác để tiêu hủy xác heo chết. Công suất đốt của lò là 300kg/ngày, nhiên liệu sử dụng cho lò đốt là khí gas thu gom từ hầm biogas của trang trại.

- Chất thải nguy hại dạng lỏng:

+ Thu gom vào thùng chứa chuyên dụng và lưu chứa trong kho chứa chất thải nguy hại, định kỳ sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý cùng với các chất thải nguy hại dạng rắn.

+ Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại ở thể lỏng hoặc có thành phần nguy hại dễ bay hơi phải có nắp đậy kín, biện pháp kiểm soát bay hơi, đặc biệt tại điểm nạp, xả, biện pháp kiểm soát nạp đầy tràn để bảo đảm mức chứa cao nhất cách giới hạn trên của thiết bị lưu chứa 10 (mười) cm.

### 3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, nhiệt thừa và ô nhiễm khác

#### 3.5.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

- Sử dụng các máy móc và thiết bị ít gây ồn, rung. Các máy móc và thiết bị phải bảo trì thường xuyên để đảm bảo tình trạng hoạt động tốt.

- Giữ cho các máy ở trạng thái hoàn thiện: siết chặt bulông, đinh vít, tra dầu mỡ thường xuyên. Bố trí thời gian thi công hợp lý, điều tiết chế độ làm việc của các phương tiện máy móc phù hợp, nên tập trung vào ban ngày và hạn chế hoạt động vào các giờ nghỉ trưa, tối. Tuyệt đối không sử dụng phương tiện, máy móc thi công quá cũ, kém chất lượng.

- Các máy móc, thiết bị hoạt động gián đoạn phải được tắt khi tạm ngưng hoạt động. Công nhân làm việc tại khu vực dự án được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn để đảm bảo sức khỏe.

- Công nhân vận hành và làm việc tại khu vực có tiếng ồn và độ rung lớn cần được luân phiên thường xuyên để hạn chế thời gian tiếp xúc lâu dài.

#### 3.5.2. Giai đoạn vận hành

- *Tiếng ồn:*

+ Hoàn thiện công nghệ, sử dụng buồng cách âm, vị trí đặt máy cách xa khu nhà ở công nhân. Hiện đại hoá thiết bị, sử dụng các loại thiết bị ít gây ồn và rung nhất. Thiết kế các bộ phận giảm âm, lắp đệm chống ồn ngay sau khi lắp đặt thiết bị.

+ Đối với tiếng ồn do heo kêu: Phân cụm chuồng trại hợp lý, cách xa khu vực văn phòng. Cho heo ăn đúng giờ. Hạn chế vận chuyển heo vào ban đêm để giảm thiểu tiếng ồn ảnh hưởng đến khu vực xung quanh. Trồng cây xanh xung quanh khu vực chuồng trại.

- *Biện pháp giảm thiểu nhiệt thừa:*

+ Lợp mái chuồng trại bằng các loại tôn lạnh dày, lắp hệ thống quạt thông gió, hệ thống làm mát khu chuồng trại.

+ Bố trí lò đốt heo chết tại vị trí thích hợp và cách ly với khu vực nhà điều hành, nhà ở công nhân, khu chuồng trại,...

+ Trồng cây xanh trong và xung quanh khuôn viên trang trại.

- Ngoài ra, trong giai đoạn hoạt động chủ dự án còn áp dụng thêm một số biện pháp giảm thiểu đối với từng nguồn tác động được liệt kê như sau:

+ Biện pháp giảm thiểu tác động từ khai thác và sử dụng nước ngầm.

+ Biện pháp giảm thiểu các tác động của trang trại gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái.

+ Biện pháp giảm thiểu đến hạ tầng giao thông tại khu vực trang trại.

+ Biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội.

### 3.6. Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải

Bố trí 01 hồ chứa nước thải dự phòng đảm bảo lưu chứa nước thải trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố.

- Kích thước: Dài x rộng x sâu: 30m x 15m x 5m. Thể tích hữu ích của hồ khoảng 1.800m<sup>3</sup>.

- Thời gian lưu nước thải tại hồ khoảng 34 ngày

- Kết cấu:

+ Đào hố đất, đắp bờ cao hơn mặt đất tự nhiên 1m, gia cố chống sạt lở.

+ Bờ hồ tạo độ dốc 1:1.

+ Rãnh lấp chân bạt: 1m:1m.

+ Đáy hồ, bờ hồ lót bạt HDPE dày 0,75mm.

Trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố, chủ dự án xử lý như sau: Dừng lượng nước thải đầu vào hầm biogas. Lượng nước thải phát sinh theo thực tế sẽ được bơm về hồ chứa nước thải dự phòng, khả năng lưu nước tại hồ dự phòng như sau:

Khả năng lưu nước tại hồ dự phòng =  $1.800\text{m}^3 / 57,8\text{m}^3 / \text{ngày} = 31 \text{ ngày}$ .

- Thời gian khắc phục hệ thống xử lý là trong vòng 15 ngày đối với cải tạo các hồ, bể hoặc thay thế, sửa chữa thiết bị và 20 ngày đối với nuôi cấy bùn hoạt tính. Vượt thời gian tối đa dự kiến khắc phục sự cố khoảng 20 ngày.

Lượng nước thải tồn đọng trong hệ thống sau khi sửa chữa sẽ được tuần hoàn và tiếp tục xử lý trước khi thoát vào nguồn tiếp nhận.

- Sau khi hệ thống được khắc phục, sẽ chạy công suất xử lý tối đa của hệ thống. Như vậy, ngoài lượng nước thải phát sinh hàng ngày là 57,8m<sup>3</sup>/ngày đêm thì mỗi ngày sẽ bơm khoảng 12,2 m<sup>3</sup> nước từ hồ chứa nước thải dự phòng vào



hệ thống xử lý nước thải. Theo đó cần khoảng 95 ngày để xử lý hết lượng nước trong hồ dự phòng.

- Ngoài ra, chủ dự án sẽ trang bị 01 máy bơm dự phòng công suất  $10\text{m}^3/\text{giờ}$  để bơm nước thải từ các bể bị sự cố về hồ chứa nước thải dự phòng khi có sự cố xảy ra. Máy bơm dự phòng được tháo lắp, di chuyển dễ dàng, vận hành thủ công để thuận tiện khi có sự cố xảy ra.

#### 4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án được thể hiện trong bảng bên dưới.

STT	Nguồn phát thải	Công trình bảo vệ môi trường
1	Nước thải chăn nuôi	- 01 hệ thống xử lý nước thải với tổng công suất $70\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$
2	Nước thải sau xử lý	- 01 Hồ chứa nước thải sau xử lý có thể tích khoảng $1.600\text{m}^3$ để tái sử dụng - 03 hồ dự trữ nước thải sau xử lý để tái sử dụng và kết hợp chăn nuôi cá, thể tích chứa khoảng $2.400\text{m}^3/\text{hồ}$
3	Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên trang trại	- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại 3 ngăn kết hợp giếng thấm.
4	Nước phun khử trùng xe	- Hệ thống bể lắng 2 ngăn tái sử dụng
5	Chất thải rắn chăn nuôi (phân, bùn)	- Máy tách phân, dùng bao 2 lớp đóng kín, dùng chế phẩm vi sinh, vôi khử mùi.
6	Chất thải rắn sinh hoạt	- Gồm các thùng chứa rác sinh hoạt.
7	Chất thải nguy hại	- Kho chứa chất thải nguy hại, thùng chứa chuyên dụng, biển chỉ dẫn cảnh báo. - Hợp đồng với đơn vị thu gom có chức năng.
8	Xác heo chết	- Lò đốt xác công suất $300\text{kg}/\text{ngày}$
9	Khí biogas	- Lò đốt xả: - Nấu ăn, sưởi ấm heo, lò đốt thừa
10	Khí thải sau quạt hút	- Nhà lồng phun sương khử mùi sau quạt hút

#### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

##### 5.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

##### 5.1.1. Chương trình quản lý môi trường

- Tổ chức thi công hợp lý hạn chế tối đa các ảnh hưởng đến môi trường.
- Yêu cầu đơn vị tham gia thi công phải có nội quy an toàn lao động, trang bị đủ phương tiện bảo hộ cho công nhân.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm chính và phối hợp với đơn vị thi công giải quyết các vấn đề về môi trường liên quan đến dự án trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án.

- Tổ chức quản lý, giám sát các hoạt động thi công xây dựng của dự án như; hoạt động san lấp mặt bằng, thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án, công tác vận tải,...đảm bảo an toàn môi trường trong suốt thời gian thi công.

#### 5.1.2. Chương trình giám sát môi trường

##### a) Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

Thông số giám sát: Theo dõi thành phần, khối lượng, biện pháp thu gom và xử lý đối với chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn trong quá trình thi công và chất thải nguy hại.

Vị trí giám sát: tại khu vực lán trại công nhân và khu vực thi công xây dựng.

Tần suất giám sát: 03 tháng/01 lần

##### b) Giám sát khác:

Ngoài việc giám sát các chất thải phát sinh thì chủ dự án còn giám sát an toàn sụt lún, sạt lở đất đá khi thi công công trình, giám sát tại những vị trí thi công có nguy cơ gây sạt lở để đảm bảo an toàn lao động trong suốt quá trình thi công xây dựng của dự án; bồi lắng dòng suối.

Giám sát các hoạt động thi công xây dựng của dự án, công tác vận chuyển cung cấp nguyên vật liệu, tiến độ thực hiện dự án.

#### 5.2. Trong giai đoạn hoạt động

##### 5.2.1. Chương trình quản lý môi trường

- Bố trí 01 nhân sự phụ trách có chuyên môn về môi trường, quản lý việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường của Nhà nước cũng như những quy định của tỉnh về công tác bảo vệ môi trường.

- Giám sát nguồn thải và điểm thải của hệ thống xử lý nước thải.

- Lập kế hoạch giám sát môi trường cho khu vực dự án.

- Xây dựng, thiết lập kế hoạch ứng cứu sự cố môi trường.

- Đào tạo về an toàn và môi trường cho nhân viên.

- Theo dõi, lưu trữ kết quả các hoạt động có liên quan đến an toàn môi trường của dự án, thường xuyên xem xét, kiểm tra lại hiệu quả của kế hoạch quản lý môi trường và chỉnh sửa lại kế hoạch khi cần thiết.

##### 5.2.2. Giám sát môi trường

##### a) Giám sát không khí xung quanh

Số lượng mẫu: 02 mẫu.

Vị trí giám sát:



+ KK1: Vị trí giám sát không khí khu vực hàng rào phía Đông Bắc trại.

+ KK2: Vị trí giám sát không khí khu vực hàng rào phía Tây Nam trại.

Tọa độ giám sát:

+ KK1: X = 1312977; Y = 381030.

+ KK2: X = 1312803; Y = 380902.

Tần suất giám sát: 06 tháng/lần và kiểm tra đột xuất khi có sự cố.

Các thông số lựa chọn để giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi tổng, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>, Mercaptan.

QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

b) Giám sát chất lượng nước thải

- Vị trí giám sát: 01 vị trí đầu ra của cụm bể xử lý.

+ NT: Vị trí giám sát nước thải đầu ra tại cụm bể xử lý (Tọa độ: X = 1312897; Y = 380933)

+ Các thông số giám sát các chỉ tiêu như: pH, TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, Nitơ Quy chuẩn so sánh: QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A. Coliform, E.Coli, Salmonella, Quy chuẩn so sánh: QCVN 01-14:2010/BNNPTNT và các QCVN hiện hành có liên quan.

+ Tần suất giám sát: 3 tháng/lần:

c) Giám sát chất thải rắn thông thường

- Thông số giám sát: tiến hành giám sát về thành phần, khối lượng, biện pháp thu gom và xử lý của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường theo quy định tại điều 16, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015.

- Vị trí giám sát:

+ Giám sát chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực ở và sinh hoạt của công nhân.

+ Giám sát chất thải rắn thông thường xung quanh khu chuồng trại, nhà chứa phân, ...

- Tần suất giám sát: giám sát liên tục hàng ngày.

d) Giám sát chất thải rắn nguy hại

- Thông số giám sát: tiến hành giám sát về thành phần, khối lượng, biện pháp thu gom và xử lý theo quy định tại điều 16 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015.

- Vị trí giám sát: Kho chứa chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: giám sát liên tục hàng ngày.

HYD H. D. D.

### e) Giám sát khác

Giám sát thường xuyên đối với hệ thống thu gom xử lý nước mưa; các nguy cơ của hệ thống xử lý nước thải khi nước mưa tràn vào có thể gây quá tải, tràn nước thải ra ngoài, sự cố vỡ bờ hồ của các hạng mục xử lý... giám sát sự cố cháy, nổ, mất an toàn tại hệ thống biogas; giám sát các thiết bị phục vụ cho vận hành hệ thống xử lý nước thải (máy thổi khí, máy khuấy, máy châm Clo..) và các biện pháp khắc phục kịp thời; giám sát việc bồi lắng dòng suối lân cận dự án.

## 6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Thông tin cho chính quyền địa phương; các cơ quan, tổ chức có liên quan và người dân khu vực xung quanh Dự án biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng.

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường, đất đai, tài nguyên nước và thú y. Chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Nhà nước và theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thiết kế chi tiết các hạng mục công trình xử lý môi trường, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và xây lắp các công trình này đúng theo quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng; xây dựng hoàn chỉnh các công trình xử lý chất thải của Dự án và tổ chức vận hành thử nghiệm theo quy định. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa phải xây dựng riêng biệt với hệ thống thu gom và xử lý nước thải. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT cột A (tái sử dụng 100% theo cam kết của Chủ dự án).

- Việc tuần hoàn nước thải phát sinh từ trang trại được xử lý qua hệ thống xử lý nước thải một phần dành cho mục đích tưới cây trong khu vực dự án phải đáp ứng các yêu cầu của Luật Chăn nuôi năm 2018 và các quy định có liên quan.

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án. Áp dụng các biện pháp quản lý và kỹ thuật phù hợp, đảm bảo giảm thiểu hiệu quả các tác động tiêu cực do chất thải và mùi hôi phát sinh từ hoạt động chăn nuôi.

- Xây dựng kế hoạch, lắp đặt thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố môi trường, bảo đảm phòng ngừa và ứng phó kịp thời với các sự cố môi trường có thể xảy ra và báo cáo ngay với cơ quan chức năng của địa phương theo quy định.

- Đảm bảo đủ kinh phí và thực hiện nghiêm chương trình giám sát môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra.

- Lập và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho đội ngũ cán bộ, công nhân tham gia trong giai đoạn thi công, hoạt động của Dự án.

- Tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy, đặc biệt là phòng chống và ứng cứu sự cố cháy nổ, giảm thiểu những tác động đến môi trường khi Dự án xảy ra các sự cố.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất của dự án theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các quy định có liên quan trước khi tiến hành các bước để triển khai dự án theo đúng quy định./

---